

Bản án số: 19/2022/HSST

Ngày: 29/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Lê Thị Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Bồng và bà Lê Thị Huyền

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tham gia phiên tòa:

Ông: Đỗ Văn Nam - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 4 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2022/HSST ngày 08/4/2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Thị Lâm A tên gọi khác Lê Thị A, sinh năm: 1994, tại huyện EK, tỉnh Đắk Lắk. Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn K, xã NS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Công nhân; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Lê Ngọc L và bà Lê Thị S; có chồng Trịnh Đình T; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm: 2017; Tiền án; Tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (*có mặt*).

+ BỊ HẠI:

Bà: Lê Thị S, sinh năm: 1964

Trú tại: Thôn HK, xã T, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá (*đề nghị xét xử vắng mặt*).

+ NGƯỜI CÓ QUYỀN LỢI, NGHĨA VỤ LIÊN QUAN:

1. Anh: Trịnh Đình T, sinh năm: 1993 (*có mặt*);

2. Bà: Lê Thị S, sinh năm: 1961 (*có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17giờ ngày 23/01/2022, Lê Thị Lâm A về nhà mẹ đẻ là bà Lê Thị S, ở thôn H, xã T1, huyện TX để ăn cơm tối và nghỉ ngơi. Khi về đến nhà thì bà S đi vắng, một lúc sau bà S có gọi điện cho Lâm A nói là bà Lê Thị S (cô ruột Lâm A) ở cùng thôn nhờ Lâm A nói hộ với ông Lê Văn K (bố đẻ bà S) cấm hộ bà S nôi cơm. Sau đó Lâm A dẫn theo 02 (hai) con là Trịnh Thị Phương T và Trịnh Thị Phương L đi

sang nhà ông K, khi sang đến nhà ông K thì hai con của Lâm A đứng ngoài ngõ, còn Lâm A đi vào nhà ông K đứng ở ngoài cửa ra vào gọi nhà gọi to “ông ơi, ông ơi” nhưng không thấy ai trả lời. Thấy nhà không có cửa cũng không có ai ở nhà nên Lâm A nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lâm A đi vào trong nhà lục tìm tài sản để lấy. Khi nhìn thấy chiếc áo khoác (loại áo gió) màu đen đang vắt trên dây thừng căng ngang trong nhà thì Lâm A sờ vào túi áo thấy có túi vải màu xanh bên trong có nhiều tờ nhỏ như tiền, Lâm A kéo túi áo khoác, lấy túi vải màu xanh rồi bỏ vào túi quần đang mặc rồi đi về nhà bà S.

Khi về nhà Lâm A lấy túi vải màu xanh vừa trộm cắp được ở nhà bà S để kiểm tra. Khi mở túi ra bên trong có tiền, Lâm A lấy ra đếm thì có 12 tờ tiền 500.000đồng và nhiều tờ mệnh giá 200.000đồng, 100.000đồng, một số tờ tiền lẻ, tổng số tiền Lâm A trộm cắp được là 8.000.000đồng, Lâm A bỏ tiền vào túi quần đang mặc, còn túi vải đựng tiền Lâm A cho vào bếp lửa đốt để tránh bị phát hiện. Số tiền trộm cắp được Lâm Anh cho bà Sang 1.150.000đồng, đưa cho chồng là Trịnh Đình T 900.000đồng và sử dụng tiêu xài cá nhân còn lại 500.000đồng.

Khoảng 20 giờ ngày 23/01/2022 sau khi ăn cơm xong nhà bà Lê Thị Sơn phát hiện mất số tiền 8.000.000đồng để trong túi áo nên ngày 24/01/2022 bà Sơn đến Công an xã Thọ Thanh khai báo việc bị mất trộm tiền.

Tại Biên bản xác định hiện trường ngày 24/01/2022 tại nhà bà Lê Thị S ở Thôn HK, xã Thọ Thanh thể hiện: Nhà bà S phía Bắc; phía Đông là vườn của gia đình; Phía Nam tiếp giáp với nhà ông Lê Ngọc L; Phía Tây tiếp giáp với đường dân sinh. Nhà bà S là nhà bán kiên cố, có mái lợp bằng lá kè, tường xây gạch xi măng, nhà có hai gian. Nhà có 01 cửa ra vào hướng Nam, diện tích 30m², giữa nhà có căng một đoạn dây thừng màu xanh mắc vào giữa cột nhà, tạo thành dây treo quần áo, trên dây treo khăn, áo ẩm dây cách mặt đất 1,7m.

Quá trình xác định hiện trường thu giữ 01 chiếc áo ẩm màu đen có mũ, mặt trước áo có chữ GUCCI và 03 túi dạng khóa. Chiếc áo có kích thước dài 70cm, rộng 40cm, kích thước dài 70cm, rộng 40cm, kích thước tay áo (64x10)cm, là chiếc áo bà S cất giữ số tiền 8.000.000đồng.

Đến 21 giờ 50 phút ngày 24/01/2022 Lê Thị Lâm A đến Công an xã T1, huyện Thường Xuân để đầu thú khai nhận hành vi trộm cắp số tiền 8.000.000đồng của bà Lê Thị S.

Quá trình điều tra: Bà Lê Thị S giao nộp 500.000đồng gồm 01 tờ mệnh giá 200.000đồng; 03 tờ mệnh giá 100.000đồng. Trịnh Đình T giao nộp 500.000đồng gồm: 01 tờ mệnh giá 500.000đồng. Lê Thị Lâm A giao nộp số tiền 500.000đồng; số tiền trên đều do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành. Tại kết luận định giá số 916/KL-KTHS ngày 01/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa toàn bộ số tiền trên là tiền thật.

Đối với anh Trịnh Đình T và bà Lê Thị S không biết tiền Lê Thị Lâm A đưa là tiền do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 29/01/2022 Lê Thị Lâm A đã trả cho bà Lê Thị S số tiền 8.000.000đồng, bà Lê Thị S có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Lê Thị Lâm A.

Xử lý vật chứng: Đối với chiếc áo ấm (loại áo gió), màu đen có mũ, mặt trước áo có dòng chữ GUCCI và 03 túi dạng khóa, áo dài 70cm, rộng 40cm, chiều dài, rộng cánh tay áo (60x10)cm; ngày 17/3/2022 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc áo cho bà Lê Thị S. Đối với số tiền 1.500.000đồng thu giữ của bà Lê Thị S, Trịnh Đình T, Lê Thị Lâm A giao nộp là vật chứng liên quan đến vụ án nên tiếp tục thu giữ để xử lý theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKSTX ngày 07/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố Lê Thị Lâm A về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Thị Lâm A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật đối với bị cáo như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Lê Thị Lâm A từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Thị Lâm A tự nguyện bồi thường số tiền 8.000.000đồng cho bị hại bà Lê Thị S, bà S nhận đủ số tiền không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Lê Thị Lâm A số tiền 1.500.000đồng.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. *Xét hành vi phạm tội của bị cáo:* Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố. Hội đồng xét xử xét có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 23/01/2022, Lê Thị Lâm A lợi dụng nhà bà Lê Thị S, không có ai ở nhà và nhà không có cửa nên Lâm A đã đi vào trong nhà bà Sơn lục tìm tài sản để trộm cắp. Khi lục tìm tài sản thì Lâm A phát hiện trong túi chiếc áo ấm vắt trên dây

treo quần áo trong nhà bà Sơn có 01 chiếc túi vải màu xanh đựng số tiền 8.000.000đồng, Lâm A lấy chiếc túi vải đó bỏ vào túi quần của mình và đi về nhà. Số tiền trộm cắp được Lê Thị Lâm A đã sử dụng tiêu xài cá nhân.

[3]. *Xét tính chất vụ án*: Đây là vụ án thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, an toàn xã hội cần phải xử lý nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo*: Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, tự nguyện bồi thường đầy đủ số tiền cho bà Lê Thị S. Sau khi phạm tội bị cáo Lê Thị Lâm A ra đầu thú, bị hại có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. *Về áp dụng hình phạt*: Từ những căn cứ trên, áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định nên việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là không cần thiết mà áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách vẫn đủ cơ sở cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[6]. Về quan điểm của Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

[7]. *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Lê Thị Lâm A số tiền 1.500.000đồng mà bà Lê Thị S, Trịnh Đình T, Lê Thị Lâm A giao nộp.

[8]. *Về án phí*: Bị cáo Lê Thị Lâm A phải nộp tiền án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Lê Thị Lâm A tên gọi khác Lê Thị A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt: Lê Thị Lâm A (Lê Thị A) 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng. Thời gian thử thách kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

(29/4/2022). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã NS, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. “Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại số tiền 1.500.000đồng cho bị cáo Lê Thị Lâm A. Vật chứng có đặc điểm mô tả theo biên bản giao nhận giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Thường Xuân và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa lập ngày 08/4/2022.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”. Buộc Lê Thị Lâm A phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/4/2022). Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- Công an huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

(đã ký)

Lê Thị Tâm